

Tham khảo ngay các bài văn mẫu Phân tích đoạn 2 Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Dàn ý Phân tích đoạn 2 Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi chi tiết

Mở bài:

Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm Đại cáo bình Ngô và nội dung đoạn trích.

Thân bài:

Tác giả vạch trần tội ác của giặc Minh với một trình tự logic:

– Tác giả chỉ rõ âm mưu xâm lược của giặc Minh

+ Vạch trần luận điệu “phù Trần diệt Hồ” của giặc Minh (việc nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần chỉ là một nguyên cớ để giặc Minh thừa cơ gây họa, mượn gió bẻ măng)

+ Âm mưu muốn thôn tính đất nước ta vốn đã có sẵn, có từ lâu.

– Tác giả vạch trần những chủ trương cai trị phản nhân đạo của giặc Minh

+ Thu thuế khóa nặng nề.

+ Vợ vét sản vật, bắt chim trả

+ Ép người làm những việc nguy hiểm (dòng lung mò ngọc, đãi cát tìm vàng,...).

– Tác giả tố cáo mạnh mẽ những hành động tội ác của giặc.

+ Hủy hoại cuộc sống con người bằng hành động diệt chủng, tàn sát người dân vô tội (nướng dân đen, vùi con đỏ,...)

+ Hủy hoại cả môi trường sống (Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ)

=> Đây là bản cáo trạng đanh thép về tội ác của giặc Minh

Kết bài:

Khẳng định lại giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn trích, nêu chủ đề của đoạn trích.

Các bài văn mẫu lớp 10 Phân tích đoạn 2 Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi hay nhất

Top 7 bài làm văn mẫu Phân tích đoạn 2 Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi ý nghĩa, sâu sắc nhất làm tài liệu tham khảo cho các em học sinh chuẩn bị tốt cho bài kiểm tra sắp tới tại đây:

Phân tích đoạn 2 Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1

Nguyễn Trãi đã khắc mình vào vóc dáng của dân tộc. Định mệnh để khiến con người ta sinh ly biệt tử, thời gian lại chẳng thể xóa nhòa những giá trị vĩnh hằng. Sự trường tồn của tên tuổi Nguyễn Trãi cùng non sông nước Việt Nam là minh chứng hùng hồn cho điều đó. Nếu Nguyễn Trãi là nhà văn chính luận kiệt xuất mọi thời đại thì Bình Ngô đại cáo là áng văn bất hủ của ông trong lịch sử văn học Việt Nam.

Nguyễn Trãi đã khắc mình vào vóc dáng của dân tộc. Định mệnh để khiến con người ta sinh ly biệt tử, thời gian lại chẳng thể xóa nhòa những giá trị vĩnh hằng. Sự trường tồn của tên tuổi Nguyễn Trãi cùng non sông nước Việt Nam là minh chứng hùng hồn cho điều đó. Nếu Nguyễn Trãi là nhà văn chính luận kiệt xuất mọi thời đại thì Bình Ngô đại cáo là áng văn bất hủ của ông trong lịch sử văn học Việt Nam.

“Nhân họ Hồ chính sự phiền hà

Đề trong nước lòng dân oán hận

Quân cuồng Minh thừa cơ gây họa

Bọn gian tà bán nước cầu vinh”

Lấy cơ nhà Hồ cướp ngôi của nhà Trần, nhà Minh huy động một lực lượng gồm hai mươi vạn bộ binh vào xâm lược nước ta. Quân Minh chia làm hai cánh theo đường sông Hồng kéo xuống. Trong suốt hai mươi năm, chúng đô hộ nước ta bằng vô số những chính sách, chiến lược khác nhau.

Nhưng với tinh thần đoàn kết, tình yêu đất nước thì chúng đã không xâm chiếm được nước ta. Lịch sử đã ghi lại tội ác của giặc Minh và đại cáo Bình Ngô lại một lần nữa tố cáo tội ác của chúng.

Nguyễn Trãi đã khẳng định tội ác đó “Bại nhân nghĩa nát cả đất trời” và kể ra những hành động dã man của chúng. Chúng vơ vét hết mọi tài sản – không những

bao gồm vật chất, sức người, sức của dân ta mà chúng còn hủy hoại cả môi trường sống, tàn hại cả giống côn trùng và cả cây cỏ. Hơn những thế, chúng còn tàn sát con người mà không hề biết ghê tay:

“Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn

Vùi con đỏ dưới hầm tai vạ”

Đây là một hình ảnh vừa cụ thể, vừa khái quát như một lời cáo trạng, lời buộc tội quân giặc. Dân đen là những kiếp người nhỏ bé tận cùng dưới đáy của xã hội. Họ là nạn nhân của tội ác mà quân giặc đã gieo rắc lên bờ cõi của dân tộc ta. Chắc hẳn hai câu thơ được viết nên bởi máu và nước mắt của người anh hùng dân tộc.

Vơ vét sản vật, tiêu diệt con người, tội ác của giặc không có giấy bút nào tả xiết:

“Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội

Đơ bần thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi”

Tác giả đã chọn những cái vô cùng là trúc Nam Sơn và nước Đông Hải để nói đến tội ác của loài quỷ dữ khát máu người, chỉ nhằm nhẹ cần xé nhân dân ta đến tận xương tủy. Hậu quả chúng để lại vô cùng tàn khốc: mẹ mất con, vợ mất chồng, con cái thì nheo nhóc, muôn loài bị phá hủy, nhân dân khổ cực.

Để nêu lên rõ tội ác của bọn chúng, tác giả đã sử dụng phương pháp liệt kê có chọn lọc, sử dụng những câu văn giàu hình ảnh, hình tượng, giọng văn thay đổi linh hoạt, phù hợp với cảm xúc. Lúc tỏ ra căm phẫn, lúc lại thể hiện sự đau đớn, xót xa cho nhân dân ta. Hai câu cuối kết án vô cùng đanh thép:

“Lẽ nào trời đất dung tha

Ai bảo thần nhân chịu được?”

Tội ác của giặc Minh đã vượt quá giới hạn của lẽ trời. Hành động của chúng đơ bần đến mức không thể nào tha thứ nổi. Đứng trên lập trường nhân nghĩa thì đoạn văn là máu, là nước mắt, thể hiện sự căm phẫn với kẻ thù.

Nói tóm lại, đoạn thơ này là một bản cáo trạng đanh thép tố cáo tội ác của giặc Minh trong hai mươi năm trên mảnh đất Việt.

Để đảm bảo tăng cường tính thuyết phục lại vừa đạt được tính cô đọng, hàm súc của ngôn từ văn chương. Nguyễn Trãi đã sử dụng đan xen và kết hợp hài hòa giữa

những hình ảnh mang tính chất khái quát với những hình ảnh mang tính cụ thể, sinh động.

Như vậy, bằng tài và tâm của mình. Nguyễn Trãi đã khiến cho người đọc thấy được đây là một tác phẩm đáng tự hào và cần được người đời sau coi trọng, tôn vinh.

Văn mẫu lớp 10 Phân tích đoạn 2 Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi mẫu 2

Lấp lánh rạng rỡ như một ngôi sao Khuê trong tâm hồn, trong trái tim “ưu thời ái quốc” - thâm thúy, sắc bén đầy biến hóa trong tài mưu lược chính trị; nhẹ nhàng mà thanh tao, thi vị trong những vần thơ viết về thiên nhiên, Nguyễn Trãi đã tạc mình vào vóc dáng dân tộc. Định mệnh có thể khiến con người ta sinh ly tử biệt song, thời gian lại chẳng thể xóa nhòa những giá trị vĩnh hằng. Sự trường tồn của tên tuổi Nguyễn Trãi cùng non sông nước Việt là minh chứng hùng hồn cho điều đó. Nếu Nguyễn Trãi là nhà văn chính luận kiệt xuất mọi thời đại thì Bình Ngô Đại Cáo là áng văn bất hủ của ông trong lịch sử văn học dân tộc Việt Nam. Tác phẩm gồm 4 phần: phần 1 nêu luận đề chính nghĩa, phần 2 vạch rõ tội ác của kẻ thù, phần 3 kể lại quá trình chinh phạt gian khổ và tất thắng của cuộc khởi nghĩa, phần 4 tuyên bố kết quả, khẳng định sự nghiệp chính nghĩa. Bài viết sau đây sẽ chỉ làm rõ tội ác của giặc Minh qua phần 2 của tác phẩm.

Sau hơn 10 năm kháng chiến gian khổ và quyết liệt, tháng 1 năm 1428 nhân dân ta dưới ngọn cờ của Lê Lợi, đã đánh đuổi giặc Minh ra khỏi đất nước. Sau chiến thắng, Lê Lợi tổ chức phong thưởng cho tướng lĩnh và chính thức lên ngôi hoàng đế, Nguyễn Trãi thay mặt nhà vua viết Bình Ngô Đại Cáo để tuyên bố cho toàn dân biết công cuộc cứu nước đã thắng lợi. Từ đây, dân tộc sẽ bước vào một kỷ nguyên mới- kỷ nguyên hòa bình.

Đại Cáo Bình Ngô là tác phẩm của Nguyễn Trãi, tác phẩm này là một bản tuyên cáo rộng rãi việc đã dẹp yên giặc Ngô. Người xưa gọi thế lực phong kiến phương Bắc là giặc Ngô, giặc Ngô mà Nguyễn Trãi đề cập đến chính là giặc Minh.

Đoạn thơ thứ 2 chính là bản cáo trạng đanh thép, vạch trần tội ác của quân xâm lược nhà Minh. Thừa cơ lợi dụng việc nhà Hồ chính sự đổ nát, giặc Minh kéo quân vào nước ta, hòng chiếm đoạt đã được Nguyễn Trãi vạch rõ:

Nhân họ Hồ chính sự phiền hà,

Để trong nước lòng dân oán hận.

Quân cuồng Minh đã thừa cơ gây họa,

Bọn gian tà còn bán nước cầu vinh.

Vào năm 1406, giặc Minh lấy cớ việc nhà Hồ cướp ngôi của nhà Trần mà huy động 20 vạn bộ binh và thủy binh, cùng với hàng chục dân phu vận chuyển dưới quyền chỉ huy của năm tướng là Chu Năng, Trương Phụ, Mộc Thạnh, Lý Bân, Trần Húc. Chúng chia làm hai cánh kéo vào xâm lược nước Đại Việt ta, cánh thứ nhất dưới sự chỉ huy của Trương Phụ đi theo đường Bằng Tường, Quảng Tây mà tiến vào Lạng Sơn; cánh thứ 2 do Mộc Thạnh chỉ huy đi theo sông Hồng kéo xuống. Chưa dừng lại ở đó, quân Minh còn sai người mang sắc đến dụ vua Chăm-pa nhằm phối hợp để đánh quân ta ở biên giới phía Nam.

Từ năm 1407 đến 1427, 20 năm nhà Minh đô hộ nước ta là 20 năm chúng thực hiện các chính sách và biện pháp từ tinh vi đến trắng trợn nhằm xóa bỏ quá khứ đấu tranh, dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, chúng còn thủ tiêu những di sản văn hóa truyền thống của nước ta, chúng muốn chiếm đóng vĩnh viễn đất nước ta. Chúng còn đốt sách vở, ngay cả sách học của trẻ em và bia đá chúng cũng phá hủy. Ở đây ta thấy một lần nữa tội ác tày trời của giặc Minh đối với nhân dân Đại Việt bấy giờ.

Tội ác mà giặc Minh gây ra cho Đại Việt ta, tác giả khẳng định đó là "Bại nhân nghĩa nát cả đất trời". Sự tương đồng giữa âm mưu xâm lược và chính sách cai trị của chúng thể hiện rất rõ, và điểm chung đều rất gian xảo và thâm độc. Chúng không còn chỉ là vơ vét mọi sản vật, sức người nữa mà chúng đã tàn hại môi trường sống, tàn sát con người mà không biết ghê tay.

Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn,

Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ.

Đọc hai câu thơ trên ta thấy được hình ảnh cụ thể nhưng cũng khái quát về lời cáo trạng, buộc tội quân giặc. Dân đen là những kiếp người bé nhỏ, đó là những người ở tận cùng của xã hội, họ là nạn nhân trực tiếp của tội ác mà giặc Minh reo rắc trên bờ cõi đất nước ta. Đến đây ta mới thấy được tấm lòng rộng mở, một tư tưởng nhân đạo sâu sắc của Nguyễn Trãi, ông viết nên những câu văn mang đầy giá trị nhân đạo giữa con người với những con người với nhau.

Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội,

Dơ bần thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi.

Chọn cái vô cùng là trúc Nam Sơn, nước Đông Hải để nói về tội ác của loài quỷ dữ là thằng há miệng, đũa nhe răng. Chúng và thú dữ chính là một, đều là loài động

vật khát máu người, không quan tâm đến con người ta đau khổ như thế nào mà chỉ mãi nhắm nhe cắn xé. Hậu quả mà chúng tạo ra thật tàn khốc, gia đình không tan nát thì cũng là mất chồng, mất vợ, con cái nheo nhóc, muôn loài bị phá hủy, sản xuất trì trệ, nhân dân khổ cực.

Khi đó nhân dân ta đã dũng mãnh, đứng lên dưới ngọn cờ của Lê Lợi mà tổng cổ giặc Minh ra khỏi đất nước.

Để có thể nêu rõ hơn tội ác xâm lược của giặc Minh, tác giả đã sử dụng phương pháp liệt kê có chọn lọc, ông sử dụng những câu thơ giàu hình tượng, linh hoạt trong cách sử dụng giọng văn. Lúc căm phẫn, tức giận với lũ giặc cướp nước; lúc thì đau xót, thương cảm cho nhân dân Đại Việt ta.

Hai câu thơ cuối là lời kết án vô cùng đanh thép:

Lẽ nào trời đất dung tha,

Ai bảo thần dân chịu được?

Ý của tác giả ở đây là tội ác của giặc Minh đã vượt qua giới hạn của lẽ trời, hành động tàn ác đầy như bản của chúng đến cả thần và người đều không có cách nào tha thứ.

Đây là một bản cáo trạng đanh thép tội ác khủng khiếp của giặc Minh trong 20 năm đô hộ nước ta. Để tăng thêm tính thuyết phục cho toàn đoạn tác giả đã đan xen sử dụng hài hòa giữa hai hình ảnh mang tính chất khái quát và hình ảnh có tính cụ thể, sinh động.

Bằng cái tài và cái tâm của mình, Nguyễn Trãi đã làm cho Bình Ngô Đại Cáo xứng đáng là áng văn thiên cổ hùng văn của dân tộc thời đó, thậm chí là bây giờ.

Phân tích đoạn 2 Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi Văn 10 hay nhất mẫu 3

“Văn chương không phải là một cách đem đến cho người đọc sự thoát li hay sự quên; trái lại văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đặc lực mà chúng ta có, để vừa tố cáo và thay đổi một cái thế giới giả dối và tàn ác..” (Thạch Lam). Đúng vậy, văn chương chính là cánh tay đặc lực của mỗi thời kỳ lịch sử, để vạch trần bộ mặt xã hội giả dối, lên án những thế lực bạo tàn, với tư cách ấy, áng thiên cổ hùng văn “Bình ngô đại cáo” ở đoạn thứ 2 đã bóc trần tội ác như bản của quân xâm lược mà đến hàng năm sau không thể rửa hết tội.

Văn chính luận của Nguyễn Trãi đều là những lớp ngôn từ sắc sảo, lớp lang, theo trình tự lập luận logic, ngay cả khi luận tội kẻ thù xâm lược, mạch lập luận vẫn rất đanh thép, rõ ràng. Trước hết, nhà thơ chỉ ra động cơ thâm độc, và bộ mặt giả nhân giả nghĩa của quân địch:

“...Vừa rồi:

Nhân họ Hồ chính sự phiến hà

Đề trong nước lòng dân oán hận

Quân cuồng Minh thừa cơ gây họa

Bọn gian tà bán nước cầu vinh...”

Ngay từ những câu thơ mở đầu này, người đọc thấy ngay được âm mưu bất thành của kẻ thù, đồng thời vạch trần được bộ mặt giả tạo, mưu sâu kế hiểm của quân địch. Chúng sử dụng chiêu bài xâm lược “phù Trần diệt Hồ” với quân bài chủ chốt Trần Thiêm Bình nhằm mua chuộc quý tộc nhà Trần về phe chúng để đồ hộ nước ta Những chính sách của chúng đều sặc mùi dối trá, phỉnh gạt:

“Dối trời lừa dân đủ muôn nghìn kế

Gây binh kết oán trải hai mươi năm”

Nhờ ngòi bút sắc lạnh, đanh thép của Nguyễn Trãi mà ta nhận ra được bộ mặt bất nhân bất nghĩa đằng sau kế hoạch thâm độc của chúng, đáng tiếc thay, công lý không bao giờ đứng về những kẻ bất nhân, tội ác của chúng trời không dung đất không tha:

“Bại nhân nghĩa nát cả đất trời

Nặng thuế khóa sạch không đầm núi”

Nhưng đau đớn hơn, là tội ác chúng gây ra cho dân tộc, những người dân đen con đỏ, đầy thương xót. Dưới ngòi bút sắc sảo của thi hào Nguyễn Trãi, chưa bao giờ hình ảnh nhân dân hiện lên lại chua xót, cay đắng và đầy căm phẫn đến như vậy:

“Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn

Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ...”

“Dân đen, con đỏ”, những người dân manh lệ, quanh năm lo làm ăn thiện lương, một lòng gắn bó với tác đất, với nhà cửa ruộng vườn, đâu nên nổi bị chúng giày xéo dưới gót giày như nhuốc của chúng. Hình ảnh nhân hóa, cũng như thủ pháp đặc tả ấn tượng của Nguyễn Trãi đã một lần nữa vạch mặt chỉ tên tội ác dã man, tàn bạo của quân xâm lược lúc bấy giờ, lũ cuồng quân, mang cuồng vọng hàm hồ coi mạng người như cỏ rác, sẵn sàng chà đạp, giày xéo, ăn thịt, uống máu người không tanh. Tội ác của chúng, nghìn năm sau, sử sách còn lưu lại, trời không dung đất không tha. Chưa dừng lại ở đó, giặc Minh còn ra sức vơ vét của cải, sản vật quý hiếm của nước Nam để thỏa mãn nhu cầu vật chất, thú ăn chơi nhưng lụa xa xỉ, xa hoa, đòi trụ của chúng bằng cách bức ép, bóc lột, đe dọa người Việt phải sẵn lòng sản vật để cống nộp bất chấp mạng sống:

“...Người bị ép xuống biển dòng lưng mò ngọc, ngán thay cá mập, thường luồng

Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng, khốn nỗi rừng sâu nước độc:

Vét sản vật, bắt chim trả, chốn chốn lưới chăng

Nhiều nhân dân, bầy hươu đen, nơi nơi đặt cạm...”

Biện pháp liệt kê được đặc sử dụng trong trường hợp này, như muốn nhấn mạnh, như muốn gắn thêm vào trang văn tội tác tanh máu, như nhuốc của lũ cuồng quân ngạo mạn, không bằng cảm thú lúc bấy giờ. Lời văn tả ra, hết như thấy được cái sục sôi, căm phẫn, bức bách của người viết khi nghĩ đến nhân dân bị chà đạp, bị xâu xé dưới gót giày dã man, tàn bạo của quân giặc.

Tội ác tày đình đầy căm phẫn của chúng, không chỉ khiến dân chúng lâm than oán than, mà khiến cả thiên nhiên cũng phẫn nộ, cũng muốn gào thét để đem lũ cuồng quân này diệt sạch, để thay trời hành đạo:

“Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội.”

Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi...”

Hai câu thơ, với vẻ đối cân xứng, nhà thơ phần nào cho thấy được tội tác khó lòng dung tha, đầy bất mãn, ác độc của quân xâm lược, đồng thời từ đó gọi lên một thời kỳ lịch sử đầy đau thương của dân tộc, những người dân đen con đỏ lâm than, khốn khó bị đưa vào vòng xoáy của những cuộc chiến tranh phi nghĩa.

Bằng lời văn đanh thép, hùng hồn thấm đẫm trong từng lời thơ, mạch chảy của đoạn thơ, Nguyễn Trãi một lần nữa phơi bày sâu sắc, lột trần bản chất bất nhân bất nghĩa, thú tính ác độc của quân xâm lược.

Bài văn mẫu lớp 10 Phân tích đoạn 2 Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi mẫu 4

Nguyễn Trãi là một trong ba danh nhân văn hóa của dân tộc được UNESCO công nhận, đồng thời là nhà quân sự lỗi lạc, nhà tư tưởng chính trị kiệt xuất của Việt Nam. Ông sinh ra và lớn lên trong bối cảnh đất nước rối ren, loạn lạc – nhà Trần suy yếu, nhà Hồ nhiều nhược, lại phải quân cuồng Minh xâm lược, hoàn cảnh ấy càng thôi bùng lên tinh thần yêu nước vốn đã thấm nhuần trong tư tưởng truyền thống xuất phát từ dòng tộc. Sự công hiến của Nguyễn Trãi lớn lao khôn tả, chẳng những là mưu sĩ với thân cơ diệu toán của khởi nghĩa Lam Sơn, ngòi bút của ông cũng góp phần quan trọng vào sự nghiệp đánh đuổi giặc ngoại xâm, đem lại thái bình cho nước nhà, điển hình là hai tác phẩm “Quân trung từ mệnh tập” và “Đại cáo bình Ngô”. Đặc biệt, tác phẩm “Đại cáo bình Ngô” được xem như “bản tuyên ngôn độc lập thứ hai” của dân tộc có giá trị cả về mặt chính trị, lịch sử lẫn văn học. Không những là áng thiên cổ hùng văn về tư tưởng tự chủ tự cường của dân tộc mà còn là bản cáo trạng luận tội giặc Minh xâm lược, chỉ rõ sự độc ác như bản của chúng:

“...Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội

Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi...”

Đoạn hai của tác phẩm với những lí luận sắc sảo, danh thép, chứng cứ xác thực, đã vạch mặt lũ ngoại xâm với mưu mô, thủ đoạn dơ bẩn và sự tàn bạo, độc ác của chúng.

Bằng biện pháp phóng đại, Nguyễn Trãi đã chỉ rõ những điều bại hoại nhân nghĩa, luân lí mà giặc Minh đã làm với dân tộc ta qua hình tượng “Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội” và “Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi”. Thực vậy, tội ác chúng gây ra nhiều không kể xiết đến nỗi ghi tạc chúng lên thân trúc Nam Sơn cũng chẳng hết, hình tượng này cho thấy sự căm phẫn lên đến tột độ của nhân dân đối với sự bạo ngược của quân xâm lược. Chẳng những quá đỗi tàn bạo, giặc Minh còn thi hành những chính sách hết sức như bản, đê hèn và quỷ quyết nhằm bẻ gãy ý chí dân tộc, tinh thần chiến đấu và âm mưu biến nước ta thành quận huyện, đồng hóa dân tộc ta thành người Hán và vĩnh viễn xóa sổ người Việt khỏi cõi trời đất. Chính vì lẽ ấy mà tác giả Nguyễn Trãi đã dành hẳn một phần lớn trong tác phẩm để đưa ra những lí lẽ, dẫn chứng hùng hồn nhằm luận tội lũ giặc tàn bạo và xảo quyết.

Chính sử Việt Nam chép rất rõ về những chính sách cai trị vô cùng thâm độc trong ngót hai mươi năm đô hộ nước ta, song phần nhiều đều biên soạn dựa theo những

bản ghi chép của Nguyễn Trãi, đặc biệt là “Đại cáo bình Ngô”, ấy cũng bởi mưu sĩ họ Nguyễn là người trực tiếp sống và chiến đấu trong giai đoạn nước ta bị giặc Minh xâm lược. Từ đó có thể thấy, những luận cứ trong bài đại cáo hết sức xác thực và giàu tính chiến đấu. Qua tác phẩm, tác giả đã tố cáo tội ác dã man của bè lũ xâm lược và bán nước:

“...Vừa rồi:

Nhân họ Hồ chính sự phiên hà

Đẻ trong nước lòng dân oán hận

Quân cuồng Minh thừa cơ gây họa

Bọn gian tà bán nước cầu vinh...”

Từ đây, từng câu từng chữ trong tác phẩm đều như một nét mực châm phá nên bức tranh về bối cảnh loạn lạc của đất nước, về sự xảo trá, “mượn gió bẻ măng” và nham hiểm của giặc Minh. Chúng sử dụng chiêu bài xâm lược “phù Trần diệt Hồ” với quân bài chủ chốt Trần Thiêm Bình nhằm mua chuộc quý tộc nhà Trần về phe chúng để đô hộ nước ta Những chính sách của chúng đều sắc mùi dối trá, phỉnh gạt:

“...Dối trời lừa dân đủ muôn nghìn kế

Gây binh kết oán trải hai mươi năm...”

Chính từ đó, người đọc thấy rõ sự nhuốc, bại hoại nhân nghĩa và xảo quyết không lường của bọn xâm lược:

“...Bại nhân nghĩa nát cả đất trời

Nặng thuế khóa sạch không đầm núi...”

Chung quy lại, mục đích duy nhất mà giặc Minh hướng đến khi gót giày chúng dẫm lên lãnh thổ Đại Việt là đô hộ và cai trị, âm mưu xóa sổ và thôn tính nước ta, vì lẽ đó nên những điều ngụy biện của chúng chẳng thể dối gạt nhân dân Việt Nam, và tội ác, thủ đoạn của chúng thật là “Dơ bản thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi”

Sau khi chỉ rõ âm mưu và sự bản thủ trong kế sách xâm lược của quân Minh, tác giả bắt đầu chuyển mạch ngôn từ và liệt kê hàng loạt tội ác của chúng:

“...Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn

Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ...”

Không từ thủ đoạn, quân xâm lược tàn sát người vô tội chẳng những nhằm thỏa mãn thú tính và bản chất hung tàn của chúng mà còn âm mưu diệt chủng dân nước Nam, ép những người không phục tùng chúng phải đi vào chỗ chết. Chẳng những vậy, đối với những cuộc đấu tranh chống lại sự tàn độc của lũ xâm lược, chúng chẳng ngại ngần dìm những cuộc khởi nghĩa vào bể máu, gây cảnh binh đao. Chưa hết, giặc Minh còn ra sức vơ vét của cải, sản vật quý hiếm của nước Nam để thỏa mãn nhu cầu vật chất, thú vui xa hoa vô lối của chúng bằng cách bóc lột, bức ép người Việt phải sản vật để cống nộp bất chấp mạng sống:

“...Người bị ép xuống biển dòng lưng mò ngọc, ngán thay cá mập, thuồng luồng

Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng, khốn nỗi rừng sâu nước độc

Vét sản vật, bắt chim trả, chốn chốn lưới chăng

Nhiều nhân dân, bầy hươu đen, nơi nơi đặt cạm...”

Bằng biện pháp liệt kê, tác giả đã tài tình khắc họa về thảm cảnh tang tóc do chính sách cai trị tàn bạo và vô luân lí của giặc Minh gây nên. Không dừng lại ở đó, quân xâm lược còn thi hành hàng loạt biện pháp man rợ khác nhằm bóc lột sức lao động, vắt kiệt sinh khí của nước ta, đồng thời tàn phá kế sinh nhai của nhân dân:

“...Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ

Nheo nhóc thay kẻ góa bụa khốn cùng...”

Rồi thì:

“...Nay xây nhà, mai đắp đất, tay chân nào phục dịch cho vừa

Nặng nề những nỗi phu phen

Tan tác cả nghề canh cửi...”

Tất cả những tội ác của chúng đều được vạch rõ và chứng minh bằng những chứng cứ xác đáng, không thể chối cãi, rồi dồn lại vào hình tượng đối lập giữa lũ giặc man rợ hùng bạo với người dân nhỏ bé bị chúng hành hạ, vắt kiệt sức lực, mồ hôi, máu và nước mắt:

“...Thằng há miệng, đưa nhe răng, máu mỡ bắt no nê chưa thỏa...”

Bại hoại nhân nghĩa, trời bất dung, đất bất thứ là những thứ dùng để diễn tả về những tội ác đẫm máu của quân Minh trên đất Đại Việt. Tất cả đều được ngòi bút sắc hơn ngọn giáo của Nguyễn Trãi ghi tạc vào sử sách bằng giọng điệu uất hận ghen ngào kết hợp với biện pháp phóng đại, hình ảnh kì vĩ, vô tận, tội ác chồng chất bị phơi bày trong bản cáo trạng đẫm máu và nước mắt. ở đây, bản tuyên ngôn độc lập còn có giá trị như một bản tuyên ngôn nhân quyền, vạch rõ sự bại hoại nhân nghĩa của quân thù:

“...Lẽ nào trời đất dung tha

Ai bảo thân nhân chịu được...”

Tội ác mà thân bất dung, nhân bất thứ thì quả thật là “Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội.”

Qua những phân tích nêu trên, hậu thế có thể thấy thảm cảnh chiến tranh tang thương đến nhường nào, từ đó ra sức đấu tranh vì một cuộc sống độc lập tự do cố gắng gìn giữ nền hòa bình dân tộc, chủ quyền cương vực lãnh thổ. Đồng thời, phải ra sức phấn đấu rèn luyện nhằm cống hiến và xây dựng quốc gia giàu đẹp, ấy vậy mới xứng đáng với non sông mà ông cha phải đánh đổi cả máu xương mới gìn giữ được.

Tóm lại, qua đoạn hai của “Đại cáo bình Ngô”, có thể thấy rõ sự tàn bạo, thâm hiểm, độc ác của giặc xâm lược, tất cả được khắc họa chi tiết nhờ nghệ thuật chính luận tài tình của Nguyễn Trãi. Qua đó, hậu thế thấy được giá trị của việc bảo vệ và gìn giữ non sông gấm vóc Việt Nam.

Văn mẫu Phân tích đoạn 2 Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi Văn 10 mẫu 5

Nếu như đoạn 1 đề cao sự nhân nghĩa và khẳng định chủ quyền dân tộc thì đoạn 2 của tác phẩm Bình ngô đại cáo chủ yếu tố cáo những tội ác của giặc Minh trong thời gian chúng đô hộ nước ta.

Tác giả đề cập đến thời gian nhà Hồ suy yếu, giặc Minh lợi dụng danh nghĩa “phù Trần diệt Hồ” gây chia rẽ trong nước, gây bạo loạn và mục đích cướp đất nước ta.

“Nhân họ Hồ chính sự phiền hà

Đề trong nước lòng dân oán hận

Quân cuồng Minh đã thừa cơ gây hoạ

Bọn gian tà còn bán nước cầu vinh”

Giặc ngoại xâm thật thâm độc, chính sách cai trị tàn bạo, vô nhân tính chẳng khác nào hành động diệt chủng như giết hại nhân dân “Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn - Vùi con đỏ xuống hầm tai vạ”, ra sức thu thuế khóa mục đích chiếm càng nhiều tài sản càng tốt, sử dụng con người khai thác tài nguyên đến nguy hiểm tính mạng “ép xuống biển mò ngọc” đối mặt với môi nguy từ các cá mập, thường luông, “vào núi đãi cát tìm vàng” nơi chốn rừng thiêng nước độc và rất nhiều người đã bỏ mạng.

Không chỉ với con người mà chúng còn “Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ” phá hoại môi trường nặng nề.

Tất cả đều khiến rất nhiều gia đình ly tán chia lìa, xã hội tan thương, nhân dân rơi vào tình cảnh túng quẫn cùng cực.

Nguyễn Trãi trong đoạn 2 Bình ngô đại cáo đã tố cáo tội ác man rợ của giặc Minh nhiều đến nỗi “trúc Nam Sơn không ghi hết tội” “nước Đông hải không rửa sạch mùi”, qua đó tố thái độ căm phẫn, uất ức bọn xâm lược đó cũng chính là nỗi đau nhân dân tầng lớp nghèo khổ trong xã hội. Chúng kiến những điều tàn bạo, phi đạo lý đó lẽ nào trời đất dung thứ cho chúng?

Lẽ nào trời đất dung tha

Ai bảo thân dân chịu được?

Đoạn 2 Bình ngô đại cáo chính là lời tố cáo mạnh mẽ sự tàn bạo, độc ác mà giặc Minh đang giày xéo trên đất nước. Khi có sự áp bức chắc chắn sẽ có đấu tranh, khởi nghĩa và có thể khẳng định chính nghĩa chắc chắn sẽ giành thắng lợi sau cùng.

Hoàn thành bài phân tích đoạn 2 bài Bình ngô đại cáo. Đoạn 1 và đoạn 2 Bình ngô đại cáo đều có nhiều nét đặc sắc. Các em cần đọc kỹ để hiểu rõ hơn về một trong những tác phẩm hay của tác giả Nguyễn Trãi.

Bài làm văn mẫu 10 Phân tích đoạn 2 Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi mẫu 6

Nếu như dân tộc ta biết đến Nam quốc sơn hà như một bản tuyên ngôn thứ nhất thì Bình ngô đại cáo của Nguyễn Trãi là áng thiên cổ hùng văn – bản tuyên ngôn đất nước thứ hai. Nguyễn Trãi bằng tài năng văn chương và chính trị của mình đã viết lên bố cáo cho toàn thiên hạ được biết về trận chiến với giặc Minh. Đặc biệt phần một và phần hai của bài cáo khẳng định chủ quyền dân tộc và vạch rõ âm mưu xâm chiếm nước ta của giặc Minh.

Trước hết Nguyễn Trãi nêu cao tư tưởng nhân nghĩa và khẳng định chủ quyền độc lập dân tộc của nước ta. Việc nhân nghĩa theo Nguyễn Trãi là:

“Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân

Quân điều phạt trước lo trừ bạo”

Tư tưởng nhân nghĩa được Nguyễn Trãi tiếp thu của nho giáo để đúc kết lên thành khái niệm. Theo nhà văn, nhân nghĩa là dân được yên ổn, sống một cuộc sống yên bình, ấm no. Mà để cho dân được sống một cuộc yên ổn thì phải lo trừ bạo, cụ thể là dẹp thù trong giặc ngoài.

Sau khi nêu cao tư tưởng nhân nghĩa, Nguyễn Trãi bắt đầu khẳng định chủ quyền của dân tộc ta:

“Như nước Đại Việt ta từ trước

Đã xưng nền văn hiến đã lâu

Núi sông bờ cõi đã chia

Phong tục bắc nam cũng khác

Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây nền độc lập

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương

Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau

Nhưng hào kiệt đời nào cũng có”

Nước Đại Việt là một nước được xây dựng từ bao đời, có một nền văn hiến lâu đời. Từ thuở trước biên giới bờ cõi đã được phân chia rõ ràng. Phong tục hai bên cũng khác nhau. Tác giả đặt ngang hàng các thời đại của ta với các thời đại tương ứng của Trung Quốc để khẳng định chủ quyền dân tộc. Có thể thấy Nguyễn Trãi khẳng định chủ quyền đất nước ta trên tất cả các lĩnh vực: văn hóa, biên giới, thời đại. Biện pháp nghệ thuật so sánh, đối kết hợp với câu văn biền ngẫu đã thể hiện rõ quan điểm của tác giả. Dù mạnh yếu khác nhau từng song hào kiệt đời nào cũng có. Để chứng minh cho câu nói “hào kiệt đời nào cũng có” và khẳng định chủ quyền bờ cõi, Nguyễn Trãi đã nêu lên hàng loạt các dẫn chứng lịch sử về những trận bại lớn của giặc:

“Cho nên

Lưu Cung tham công nên thất bại

Triệu Tiết thích lớn phải tiêu vong

Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô

Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã

Việc xưa xem xét, chứng cứ còn ghi”

Lưu Cung, Triệu Tiết, Toa Đô, Ô Mã đều là những cái tên quan trọng của giặc. Chúng là những tên cầm đầu cả một đoàn quân với số lượng lớn nhằm xâm chiếm nước ta. Thế nhưng chiến tranh phi nghĩa thì không bao giờ có kết quả tốt. Đặc biệt chúng là những tham công, thích lớn nên càng dễ bị thất bại và tiêu diệt. Hàm Tử, Bạch Đằng là những địa danh của ta, đó không chỉ nơi diễn ra trận chiến với giặc mà còn là nấm mồ chôn xác chúng.

Sau khi khẳng định chủ quyền dân tộc trên các lĩnh vực triều đại, văn hóa, biên giới, lịch sử, Nguyễn Trãi trình bày cho toàn dân thiên hạ biết về âm mưu xâm chiếm nước ta một lần nữa của bọn giặc Minh:

“Vừa rồi:

Nhân họ Hồ chính sự phiền hà

Để trong nước lòng dân oán hận

Quân cuồng Minh thừa cơ gây họa

Bọn gian tà còn bán nước cầu vinh”

Nhà văn chỉ rõ nguyên nhân do chính sự nhà Hồ gặp rắc rối cho nên giặc Minh mượn cơ phù Trần diệt Hồ để hòng xâm chiếm nước Đại Việt. Không chỉ quân giặc ngoại xâm mưu mô xảo trá mà bọn nội phản trong nước cũng ngóc đầu dậy bán nước cầu vinh. Chúng nghe theo lời của giặc ngoại xâm, chấp nhận làm tay sai cho chúng.

Tội ác của chúng gây ra cho nhân dân Đại Việt không hề nhỏ, chúng tán tận lương tâm đẩy con dân ta vào những tình cảnh khổ tận cam lai, khốn nạn thay chúng vét sạch cả núi sông và cả sức người Đại Việt:

Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn

Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ

Dối trời lừa dân đủ muôn ngàn kế

Gây thù kết oán trải mấy mươi năm

Bại nhân nghĩa nát cả đất trời.

Nặng thuế khóa sạch không đầm núi.

Người bị ép xuống biển dòng lưng mò ngọc, ngán thay cá mập thuồng luồng.

Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng, khốn nỗi rừng sâu nước độc.

Vét sản vật, bắt dò chim sẻ, chôn chôn lưới chăng.

Nhiều nhân dân, bắt bẫy hươu đen, nơi nơi cạm đặt.

Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ

Nheo nhóc thay kẻ goá bụa khốn cùng”

Chúng “nướng dân đen” rồi vùi “con đỏ” xuống hầm để khai thác tài nguyên thiên nhiên cho chúng. Chúng lừa dối trời lừa dối dân bằng muôn ngàn kế sách nhằm vơ vét tài nguyên nước ta. Tội ác của chúng bại cả nhân nghĩa, tan nát cả đất trời, lòng dân oán hận biết bao nhiêu năm nhưng không thể làm gì được chúng. Chúng không chỉ vơ vét tài nguyên mà còn đặt ra hàng trăm thứ thuế đẩy người nông dân đến hoàn cảnh khốn cùng. Người thì bị chúng ép xuống biển mò ngọc dù nơi đó cá mập vây quanh, con dân có thể bị xé xác bất cứ lúc nào. Kẻ thì bị lên núi đãi cát tìm vàng dù rừng thiêng nước độc. Hiện trạng đất nước được phô ra trước mắt với những hình ảnh đau thương, khắp nơi khắp chốn cạm bẫy, lưới giăng đến cây cỏ

còn bị sát hại huông chi đến con người. Từ những sản vật cho đến động vật, thực vật đều không sống nổi với sự tàn ác của giặc Minh. Khốn thay cho những người phụ nữ góa chồng.

Đối lập với nỗi khốn khổ của nhân dân Đại Việt, lũ giặc Minh giống như một lũ quỷ răng nanh máu me kinh khủng:

“Thằng há miệng, đưa nhe răng, máu mỡ bấy no nê chưa chán,

Nay xây nhà, mai đắp đất, chân tay nào phục dịch cho vừa?

Nặng nề những nỗi phu phen

Tan tác cả nghề canh cửi.

Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội,

Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi!

Lẽ nào trời đất dung tha? Ai bảo thần dân chịu được?”

Chúng hiện lên như những con quỷ béo mỡ, đáng sợ. Với cái miệng rộng và hàm răng quỷ dữ ấy chúng bắt nhân dân ta nay xây nhà mai đắp đất. Rồi ai phục dịch chúng cho vừa, nặng nề và tan tác cả nghề canh cửi. Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật đảo cấu trúc câu “độc ác thay...” “Dơ bẩn thay...” nhằm nhấn mạnh vào sự khinh bỉ và căm phẫn tội ác của giặc Minh. Tội ác của chúng đâu có bao nhiêu trúc Nam Sơn cũng không ghi hết tội, nước Đông Hải có nhiều cũng không rửa sạch mùi. Tội ác ấy trời đất chẳng lẽ nào dung tha cho chúng, lòng dân sẽ nổi dậy.

Như vậy, phần một và phần hai của bài cáo đã khẳng định chủ quyền của nhân dân Đại Việt. Đồng thời vạch rõ âm mưu xâm chiếm của giặc Minh. Tội ác của chúng được phơi bày ra cho toàn dân thiên hạ được biết. Tội ác của chúng không thể nào dung tha. Bài cáo sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật như đối lập, miêu tả, so sánh kết hợp với lối văn biền ngẫu tự do đã thể hiện rõ được nội dung mà tác giả muốn trình bày.

Phân tích đoạn 2 Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi Ngữ Văn lớp 10 mẫu 7

Được mệnh danh là áng thiên cổ hùng văn của dân tộc, là bản tuyên ngôn độc lập thứ 2 sau Nam quốc sơn hà, Bình Ngô đại cáo là một tác phẩm xuất sắc mà ở đó ta có thể thấy được tinh thần dân tộc của Nguyễn Trãi, đó là tấm lòng yêu nước,

thương dân tha thiết, lòng căm thù quân giặc sâu sắc. Dựa trên việc khẳng định chân lý chủ quyền dân tộc cùng với tư tưởng nhân nghĩa mới mẻ, "việc nhân nghĩa cốt ở yên dân", tác phẩm đã mang đến cho người đọc những nhận thức chân thực về cuộc chiến chống quân Minh xâm lược. Nguyễn Trãi chia bài cáo làm 4 phần với 4 nội dung chính, trong đó có một phần phản ánh sự tàn ác của giặc Minh những năm tháng đô hộ nước ta là phần có vai trò quan trọng trong bài cáo, cần lưu tâm để càng thấm thía hơn nỗi đau mất nước những năm tháng đã qua.

Bọn giặc Minh cướp nước, áp ủ âm mưu xâm lược bấy lâu, nhưng lại còn ra vẻ sợ người đời dị nghị thế nên mới nghĩ ra cái có "phù Trần diệt Hồ" để bịp bợm thiên hạ, lừa lọc nhân dân ta, từ đó có cớ dẫn quân sang xâm lược. Quả thật bọn bất nhân, bất nghĩa thì chẳng chuyện gì mà không vẽ ra được. Đã thế trong nước thì lòng dân oán hận ngập trời, "Bọn gian tà bán nước cầu vinh", bán cả tự tôn dân tộc để tham chút lợi nhỏ bé, mở đường cho giặc vào tàn sát người mình, ôi chẳng có thứ người nào lại nhẫn tâm đến vậy.

Từ ngày giặc Minh tràn vào, nhân dân ta chẳng có một ngày được sống yên ổn, chúng ra sức tàn sát, âm mưu diệt chủng những kẻ kháng cự, không nghe lời bằng những phương thức hết sức dã man, rùng rợn, tựa bọn quỷ sa tăng hút máu. Nào là "Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn", "Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ". Đã thế còn liên tiếp bịp bợm "Dối trời lừa dân đủ muôn nghìn kế", gieo rắc thù oán hết gần 20 năm trời đằng đằng. Kẻ chết đã chết, nhưng người sống chúng cũng phải tìm mọi cách mà bóc lột mà hành hạ, biến nhân dân ta thành nô lệ, thành những công cụ biết nói, ép nhân dân ta phải tự đi vơ vét tài nguyên của đất nước mà cung phụng cho chúng.

"Nặng thuế khóa sạch không đầm núi.
Người bị ép xuống biển dòng lưng mò ngọc, ngán thay cá mập thuồng luồng.
Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng, khốn nỗi rừng sâu nước độc.
Vét sản vật, bắt dò chim trả, chốn chốn lưới chăng.
Nhiều nhân dân, bắt bẫy hươu đen, nơi nơi cạm đặt."

Nhưng những thứ quý hiếm ấy có phải đâu dễ tìm, người xuống biển sâu chết không thấy xác, kẻ lên rừng, vào núi thì hùm beo rình rập. Đã thế chúng còn bắt nhân dân ta phải tìm cả những thứ cực quý như chim trả, hươu đen, phải giăng lưới, đặt bẫy có khi chẳng bắt được mà còn đi nhầm cả vào bẫy thú vật. Ôi thật xót xa cho cảnh khốn khổ tột cùng! Hậu quả để lại là môi trường liên tiếp bị hủy hoại tàn phá, chim muông cây cỏ cũng chẳng còn chỗ nương thân, phụ nữ bỗng trở thành kẻ góa bụa, gia đình đang yên ổn canh cửi nay cũng thuận đà tan tác cả, còn đâu chốn làng quê yên bình, đẹp đẽ, còn đâu tiếng người cười nói dẫn nhau ra đồng, mất hết rồi.

Đôi lập với khung cảnh khốn khổ, tiêu điều cùng cực ấy thì giặc Minh lại hiện lên với một hình ảnh hoàn toàn đối lập "Thằng há miệng, đưa nhe răng, máu mỡ bấy no nê chưa chán", quân giặc thì no nê phê phờn, đứng cảnh kẻ thì ăn không hết người thì lần chẳng ra. Phu phen tạp dịch cứ áp lên người nông dân cơ cực, nào thì xây nhà, đắp đất chẳng bao giờ hết việc, còn bọn chúng thì nghênh ngang ra sức đòn roi mà quát, mà sai bảo chẳng thương tiếc. Sự độc ác, tàn bạo của giặc Minh được Nguyễn Trãi dùng những cái vô cùng, vô tận của thiên nhiên mà so sánh, trúc Nam Sơn biết bao nhiêu cây chẳng đếm được, ấy thế mà cũng không đủ để chếp tội quân Minh, biển Đông Hải bao la rộng lớn cũng nào đủ để rửa sạch mùi tàn ác, dơ bẩn của chúng. Tội ác của quân Minh nhiều không kể xiết là như vậy, đến muôn ngàn đời đi nữa vẫn còn lưu trong sử sách chẳng phai mờ. Nguyễn Trãi đã phải thốt lên bằng một giọng đầy đau đớn và căm phẫn: "Lẽ nào trời đất dung tha? Ai bảo thần dân chịu được?", ông tin vào thiên mệnh, vào trời đất, tin rằng tất có người trừng trị được kẻ thủ ác, bởi trời đất vốn có mắt, rồi quân Minh sẽ chẳng thoát khỏi sự trừng phạt đích đáng cho những tội lỗi mà chúng gây ra trên đất Đại Việt. Câu hỏi chính là lời cảnh báo đầy bi thương và căm thù dành cho quân Minh để kết thúc phần hai của bài cáo.

Với một giọng văn đầy đau xót, bi thương tột cùng, Nguyễn Trãi vừa vạch trần âm mưu xâm lược nước ta vừa phản ánh được sự tàn ác, man rợ của chúng đối với dân tộc Đại Việt. Đồng thời ông cũng thể hiện được tư tưởng nhân nghĩa của mình khi trở thành người đứng về phía nhân dân, lên án tội ác của giặc, có tình cảm xót thương sâu sắc khi quyền sống của nhân dân bị chà đạp bị coi thường bởi quân thù. Phần hai có ý nghĩa như là lời buộc tội đầy danh thép của quan tòa dành cho kẻ phạm tội và nguyên nhân trực tiếp diễn ra cuộc khởi nghĩa Lam Sơn sau này.